

**ĐỀ CHÍNH THỨC**  
(Đề thi có 02 trang)

**I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc truyện thần thoại sau:**

Ngày xưa, khi vạn vật còn chưa có, thế giới đã tồn tại ông Trời. Ông Trời có một quyền phép vô song, quyền phép tối cao nhất mà các vạn vật sau này không thể sánh bằng. Trời làm ra tất cả mọi thứ: trái đất, núi non, sông, biển, mưa, nắng. Trời sinh ra tất cả: loài người, cỏ cây, muông thú... Từ mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao trên trời cho đến vạn vật ở mặt đất, tất cả đều do Trời tạo nên.

Mắt của trời rất tinh tường, am hiểu và biết hết mọi sự xảy ra trên thế gian. Trời là cha đẻ muôn loài, xét đến muôn việc, thường phạt không bỏ ai. Do đó mà con người tin có đạo Trời, nhờ Trời, cho là Trời sinh, Trời dưỡng, và đến khi chết thì về chầu Trời.

Trời cũng có vợ, gọi là bà Trời, và mỗi khi hai ông bà cãi mắng nhau là lúc trời vừa mưa vừa nắng. Mỗi lúc Trời giận loài người làm lỗi ở thế gian thì giáng xuống thiên tai, bão táp, lụt lội, hạn hán...

Giang sơn của Trời là từ mặt đất lên đến trên cao, có chín tầng trời, và chỗ giáp với đất gọi là chân trời. Trời vô hình, không nói, nhưng người ta tin là ở đâu đâu cũng có mặt của Trời, không một ai tránh khỏi lưới Trời, mọi việc đều do Trời định.

Ông Trời của Việt Nam thời cổ cũng còn gọi là Ngọc Hoàng (...) Tương truyền rằng Ngọc Hoàng dùng đất sét nặn ra người xong, đem phơi nắng cho khô thì bỗng gặp một trận mưa to. Ngọc Hoàng vội vàng đem các tượng cất đi, song có vài tượng không lấy kịp, bị nước mưa làm hư. Các tượng hư hóa thành những người tàn tật ở trên mặt đất, còn những tượng kịp cất đi hóa thành những người lành lặn, đủ tay chân.

Ngọc Hoàng ở trong một cung điện giống như cung điện nhà vua dưới trần. Ở cửa điện có một thần mặc áo giáp cầm gậy giữ cửa. Ngọc Hoàng họp các quan lại tại đây. Triều đình cũng không khác gì ở hạ giới (...). Ngọc Hoàng luôn vận sắc phục đại triều, áo thêu rồng vàng, đầu đội mũ có tua đỏ dắt mười ba viên ngọc ngũ sắc, tay cầm hốt. Ngọc Hoàng thường ngự trên ngai chạm rồng mỗi lần thiết triều để xử việc trên trời hay ở thế gian. Bên tả và hữu của Ngọc Hoàng có các thần nhà trời chầu chực để Ngọc Hoàng sai khiến.

Cõi trời chia ra chín tầng, có người nói là ba mươi ba tầng, các vị thần trời tùy theo chức tước cao thấp mà ở theo thứ tự mỗi tầng. Ngọc Hoàng là bậc tối cao, ở tầng thứ nhất.

(“Ông Trời”, trích từ “Thần Thoại Việt Nam” – Thu Nga, Việt Dũng, Hoàng Minh, NXB Thanh Niên)

**Thực hiện các yêu cầu**

**Câu 1.** Chỉ ra các dấu hiệu để xác định văn bản trên thuộc thể loại thần thoại

**Câu 2.** Nhân vật chính trong truyện thần thoại trên là ai?

**Câu 3.** Nêu tác dụng của phép tu từ liệt kê trong đoạn: “*Trời làm ra tất cả mọi thứ: trái đất, núi non, sông, biển, mưa, nắng. Trời sinh ra tất cả: loài người, cỏ cây, muông thú... Từ mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao trên trời cho đến vạn vật ở mặt đất, tất cả đều do Trời tạo nên*”.

**Câu 4.** Nêu nội dung khái quát của truyện thần thoại “Ông Trời”

**Câu 5.** Theo em, trong thời đại ngày nay, niềm tin về sự có mặt của Ông Trời có còn hợp lí không?

Lí giải vì sao? (Viết khoảng 4- 6 dòng)

## **II. VIẾT (6,0 điểm)**

### **Câu 1(4.0 điểm)**

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá chủ đề và nghệ thuật xây dựng nhân vật Ông Trời của truyện thần thoại “Ông Trời” ở phần đọc hiểu trên.

### **Câu 2(2.0 điểm)**

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) suy nghĩ về ý nghĩa của lòng đồng cảm trong cuộc sống.

.....Hết.....

**ĐÁP ÁN- HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ ĐÁNH GIÁ GKI NGỮ VĂN 10  
NĂM HỌC 2024-2025**

<b>Phần</b>	<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Điểm</b>
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>4,0</b>
	<b>1</b>	Dấu hiệu để xác định văn bản “Ông TRỜI” là truyện thần thoại: cốt truyện đơn giản, truyện chỉ tập trung vào một nhân vật thần thoại là Ông TRỜI, thời gian phiếm chỉ, không gian vũ trụ... <i>HS chỉ ra được 01 dấu hiệu ghi 0,25; từ 02 dấu hiệu ghi điểm 0.5</i>	0.5
	<b>2</b>	Nhân vật chính là Ông Trời	0.5
	<b>3</b>	Tác dụng: - Đề cao quyền phép vô song, quyền phép tối cao của Ông Trời đó là tạo ra mọi thứ, mọi loài. - Làm tăng tính biểu cảm, hiệu quả diễn đạt, ngắn gọn và dễ hiểu hơn. <i>Mỗi ý ghi 0,5 điểm</i>	1.0
	<b>4</b>	Nội dung khái quát: Truyện thần thoại “Ông Trời” nói về nhân vật Ông Trời có công sáng tạo ra mọi thứ, có quyền phép vô song. Truyện cũng đi vào lí giải nguồn gốc, đặc điểm của một số hiện tượng tự nhiên, đồng thời miêu tả sinh hoạt chốn thiên đình. <i>Tùy thuộc mức độ đạt được của câu trả lời để ghi điểm phù hợp</i>	1.0
	<b>5</b>	HS tự do bày tỏ quan điểm, miễn là có luận giải hợp lí. <i>Có thể theo hướng</i> - Ngày nay, do sự phát triển của khoa học kĩ thuật, người ta biết được rằng không hề tồn tại một ông Trời nào cả. Tuy vậy, theo tâm lí và tín ngưỡng dân gian đã in sâu trong tâm trí từ bao đời, nhân dân ta vẫn tin có “đạo Trời”, tức là vẫn có một quy luật chi phối tất cả, khiến cho “ác giả thì ác báo”, “ở hiền thì gặp lành”, “gieo nhân nào gặt quả đó”... - Niềm tin về sự có mặt của một ông Trời là cần thiết để cho con người biết sợ trước cái xấu, biết hướng thiện, nhưng với điều kiện niềm tin đó không mù quáng, không dẫn tới sự phó thác cho trời, sự mê tín dị đoan. <i>Mỗi ý ghi 0,5 điểm.</i>	1,0
<b>II</b>		<b>VIẾT</b>	<b>4,0</b>
	<b>1</b>	<b>Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) phân</b>	

	<b>tích, đánh giá chủ đề và nghệ thuật xây dựng nhân vật Ông Trời của truyện thần thoại “Ông Trời” ở phần đọc hiểu trên.</b>	
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận văn học</i>	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Phân tích, đánh giá chủ đề và nghệ thuật xây dựng nhân vật Ông Trời trong truyện thần thoại “Ông Trời”.	0,5
	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm.</i>  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  <i>Sau đây là một số gợi ý:</i></p> <p><b>I. MỞ BÀI (0,5 điểm)</b>  - Giới thiệu truyện kể: “Ông Trời” là một truyện thần thoại đặc sắc trong kho tàng văn học dân gian Việt Nam, thuộc nhóm thần thoại suy nguyên.  - Nêu nội dung khái quát cần phân tích, đánh giá: Trong bài viết này, chúng ta sẽ cùng đi vào phân tích, đánh giá chủ đề và nghệ thuật xây dựng nhân vật Ông Trời trong truyện thần thoại “Ông Trời”.</p> <p><b>II. THÂN BÀI</b></p> <p><b>1. Tóm tắt cốt truyện:</b> Truyện thần thoại “Ông Trời” kể về một vị thần tối cao, đó chính là ông Trời, hay còn gọi là Ngọc Hoàng. Ông Trời là vị thần sáng tạo ra muôn loài, ban phúc giáng họa, thưởng phạt phân minh đối với mọi hành động xấu, tốt của con người ở thế gian. Truyện cũng đi vào miêu tả nơi ở của ông Trời và các buổi thiết triều mà ông Trời và các quan thiên đình cùng tham dự để bàn công việc. <b>(0,25 điểm)</b></p> <p><b>2. Xác định và phân tích, đánh giá về chủ đề:</b></p> <p><b>a. Xác định chủ đề:</b> Truyện thần thoại “Ông Trời” thể hiện nhận thức và khát vọng của người xưa trong việc lí giải nguồn gốc và đặc điểm của các hiện tượng tự nhiên. Truyện cũng thể hiện niềm tin sơ khai của người xưa về sự tồn tại của một đấng tối cao luôn soi xét, thưởng phạt phân minh đối với mọi hành động của con người dưới trần gian. <b>(0,25 điểm)</b></p> <p><b>b. Phân tích, đánh giá chủ đề:</b> <i>Có thể theo hướng</i>  - Chủ đề của truyện thần thoại “Ông Trời” thuộc mô típ quen thuộc như những truyện thần thoại suy nguyên khác của người Việt, ở đó, người xưa đi vào lí giải nguồn gốc,</p>	<b>2.5</b>

	<p>đặc điểm của vạn vật theo trí tưởng tượng và nhận thức sơ khai của mình về thế giới. <b>(0,25 điểm)</b></p> <p>- Chủ đề của truyện cũng thể hiện niềm tin của người Việt cổ vào một đấng tối cao dù vô hình nhưng lại biết hết mọi sự ở trần gian, niềm tin về việc con người phải sống có đạo lí, lương thiện nếu không muốn bị ông Trời trừng phạt. <b>(0,25 điểm)</b></p> <p><b>c. Xây dựng nhân vật:</b></p> <p>- Nhân vật trung tâm của truyện thần thoại trên là ông Trời, được miêu tả với đặc trưng của nhân vật thần thoại suy nguyên: Là vị thần tối cao, có khả năng phi phàm, sáng tạo ra muôn loài. <b>(0,5 điểm)</b></p> <p>- Nhân vật ông Trời còn được miêu tả với một nét đặc biệt: Đó không chỉ là vị thần sáng tạo, mà còn là vị thần thực thi công lí. Đây là vị thần vừa sáng tạo lại vừa cai quản đời sống nhân gian với tư cách là một vị vua. Ông Trời thấu suốt hết mọi việc ở trần gian, là vị thần cầm cân nảy mực, ban phúc giáng họa đối với mọi hành động của con người ở chốn hạ giới. <b>(0,25 điểm)</b></p> <p>- Ông Trời ngoài đặc điểm siêu nhiên của một vị thần, cũng đã được miêu tả với những tình tiết rất đời thường: cũng có vợ, vợ chồng cũng có lúc cãi vã, ông Trời cũng có lúc nóng giận. Ông Trời cũng ở trong cung điện, cũng mặc trang phục, thiết triều, ngồi ngai vàng như một ông vua dưới hạ giới. Chi tiết này khiến cho ông Trời trở nên gần gũi với con người. <b>(0,25 điểm)</b></p> <p><b>III. KẾT BÀI(0,25 điểm)</b></p> <p>Truyện thần thoại “Ông Trời” là một câu chuyện đặc sắc trong kho tàng thần thoại Việt Nam. Thông qua chủ đề và nghệ thuật xây dựng nhân vật hấp dẫn, truyện giúp chúng ta hiểu hơn về tâm hồn và trí tuệ của người xưa trong việc giải thích các hiện tượng tự nhiên và niềm tin vào nó.</p>	
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.</p>	0,5
2	<p><b>Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) suy nghĩ về ý nghĩa của lòng đồng cảm trong cuộc sống.</b></p>	

	<p><i>a. Xác định được về hình thức, dung lượng của đoạn</i>          Bảo đảm yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, phối hợp, móc xích, song hành.</p>	0,25
	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: suy nghĩ về ý nghĩa của lòng đồng cảm trong cuộc sống.</i></p>	0,25
	<p><i>c. Viết đoạn văn đảm bảo được các yêu cầu</i>          Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau:</p>	1.0
	<p>- Giải thích: Sự đồng cảm là sự thấu hiểu và cảm nhận những gì mà người khác đang trải qua, đặt mình trong vị trí của người đó để hiểu rõ người đó hơn.<b>(0,25 điểm)</b></p> <p>- Bình luận          + Đồng cảm giúp nâng đỡ con người vượt qua khó khăn, tiếp thêm niềm tin, khát vọng sống cho con người, mang lại niềm vui, hy vọng cho người sẻ chia, làm cho xã hội ngày càng gắn kết, là cội nguồn của sức mạnh dân tộc.<b>(0,5 điểm)</b></p> <p>+ Tuy vậy, bên cạnh những tấm lòng cao cả biết cảm thông, sẻ chia vẫn còn đó những con người vô cảm, dùng lưng quay lưng trước nỗi đau và mất mát của những người xung quanh. <b>(0,25 điểm)</b></p>	
	<p><i>d. Diễn đạt</i>          Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt liên kết câu trong đoạn văn.</p>	0,25
	<p><i>e. Sáng tạo</i>          Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ</p>	0,25
<b>Tổng điểm</b>		<b>10.0</b>

TT	Kỹ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức		Mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản		2	2	1	5
		Tỉ lệ		10%	20%	10%	40%
2	Viết	1	Viết bài văn nghị luận văn học (khoảng 500 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		20%	15%	5%	40%
		2	Viết đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		10%	5%	5%	20%
<b>Tổng</b>				<b>2</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	
				<b>40%</b>	<b>40%</b>	<b>20%</b>	<b>100%</b>

## II. Bản đặc tả

TT	Kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ Kỹ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1.	<b>Đọc hiểu</b>	1. Một tác phẩm truyện	<b>Nhận biết:</b> - Nhận biết dấu hiệu, nhân vật của truyện thân thoại <b>Thông hiểu:</b> - Hiểu được tác dụng của phép tu từ, khái quát được nội dung truyện. <b>Vận dụng:</b> Biết bày tỏ ý kiến sau khi đọc một tác phẩm truyện.	<b>Theo ma trận ở trên.</b>				
2.	<b>Viết</b>	1. Viết một bài văn nghị luận văn học (chủ đề và đặc sắc nghệ thuật của một tác phẩm truyện)	<b>Nhận biết:</b> - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận. - Giới thiệu được về truyện theo yêu cầu của đề - Xác định đúng vấn đề nghị luận <b>Thông hiểu:</b> - Trình bày được vấn đề cần triển khai theo yêu					

		<p>câu của đề bài. Nêu và nhận xét đánh giá được vấn đề đặt ra. thể hiện rõ quan điểm của bản thân. Cấu trúc chặt chẽ, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội.</li> <li>- Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt lớp 11 để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.</li> </ul>	
	<p>2. Viết một đoạn văn nghị luận xã hội</p>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn bản nghị luận.</li> <li>- Xác định đúng vấn đề nghị luận</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai được vấn đề nghị luận</li> <li>- Trình bày rõ quan điểm của bản thân qua việc giải thích, bình luận vấn đề nghị luận. Cấu trúc đoạn văn chặt chẽ, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b> Vận dụng hiệu quả kiến thức tiếng Việt, cách viết 1 đoạn văn nghị luận theo chủ đề để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.</p>	



